

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HS-PT
Ngày: 02-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phụng.

Ông Nguyễn Thiện Tâm.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 7 và ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 195/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Phi V và Đặng Minh X do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Phi V, sinh năm 1989, tại Long An. Nơi cư trú: thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị H. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 11/9/2013 bị Công an thành phố Tân An, tỉnh Long An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 121/QĐ-XPVPHC về hành vi “Vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu”, số tiền 7.500.000 đồng, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2018 cho đến ngày 10/9/2018 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Đặng Minh X, sinh năm 1981, tại Long An. Nơi cư trú: xã L, huyện T, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T và bà Bùi Thị D. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc T, có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi V và Đặng Minh X: Luật sư Nguyễn Chí T và Luật sư Tô Bá T1 – Công ty Luật TNHH MTV C thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Bùi Tiến D, sinh năm 1982.

2. Bà Nguyễn Thị Phượng E, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: Khu phố B, Phường 6, thành phố T, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Trung N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 2, thị xã K, tỉnh Long An. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Hoàng V1, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường 1, thị xã K, tỉnh Long An. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Ông Đặng Thành H, Công an thị xã Kiến Tường. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Hữu L, Công an thị xã Kiến Tường. Có mặt.

3. Ông Nguyễn Tấn N, Công an thị xã Kiến Tường. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 18/6/2018 tại Khu phố 4, Phường 2, thị xã Kiến Tường, Công an thị xã Kiến Tường kiểm tra và bắt quả tang xe buýt biển kiểm soát 62B-013.67 do bị cáo Đặng Minh X điều khiển đi cùng bị cáo Nguyễn Phi V theo thu tiền khách có chở thuốc lá nhập lậu số lượng là 8.500 bao (gồm 3.300 bao thuốc hiệu Jet, 1.200 bao thuốc hiệu Hero và 4000 bao thuốc hiệu Scott) nên đưa về trụ sở Công an thị xã Kiến Tường lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết quả điều tra và diễn biến tại phiên tòa xác định ngày 18/6/2018 (tức ngày 05/5/2018 âm lịch) bị cáo Đặng Minh X là tài xế điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 62B-013.67 và bị cáo Nguyễn Phi V đi cùng quản lý thu gom tiền khách chạy tuyến xe buýt từ xã Khánh Hưng, huyện Vĩnh Hưng đến thành phố Tân An. Khi đến ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường vào khoảng 12 giờ 45 phút có 02 người phụ nữ (theo X và V khai tên Bé, Vẹn) đón xe, cùng lúc có 03-04 xe mô tô chở 12 bịch catton, 18 bịch nylon màu đen chứa 8.500 bao thuốc lá nhập lậu đưa lên xe bằng cửa sau cho bà B, Vẹn.

Sau khi bà B, Vẹn đưa số thuốc lá trên lên xe thì bị cáo X và V phát hiện số hàng trên là thuốc lá nhập lậu nên có yêu cầu bà B, Vẹn xuống xe 03 lần nhưng cả 02 đều không xuống, cụ thể: Lần đầu tại khu vực cầu Mộc Hóa; Lần 02 qua cầu Cá Rô khi bị cáo X dừng xe cho khách xuống khám bệnh, lần thứ 03 khi xe dừng tại trạm xe buýt trước sân vận động thuộc khu vực Phường 2, thị xã Kiến Tường (cách

vị trí đưa thuốc lên xe hơn 01km).

Sau khi dừng xe tại trạm xe buýt trước sân vận động thị xã Kiến Tường khoảng 10 phút thì lực lượng Công an thị xã Kiến Tường đến kiểm tra phát hiện số thuốc lá trên nên đưa tất cả về trụ sở Công an thị xã để lập biên bản. Lợi dụng lúc công an kiểm tra phương tiện thì bà B, Vẹn đã bỏ đi mất. Cơ quan điều tra cũng không xác minh được thông tin về nhân thân, lai lịch của 02 đối tượng tên Bé, Vẹn như trên.

Các vật chứng thu giữ ngoài 8.500 bao thuốc lá còn bao gồm 01 xe ô tô biển số 62B-013.67, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc mang tên Bùi Tiến D; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen có sim số 0986169469 của Đặng Minh X; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động Nokia 1010 màu xanh có sim số 01234620773 của Nguyễn Phi V. Hiện vật chứng là xe ô tô biển kiểm soát 62B-013.67 cùng giấy tờ xe đã được cơ quan điều tra trả lại cho ông D; Các vật chứng: 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân mang tên Đặng Minh X, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen và sim số 0986169469 của bị cáo X; Vật chứng là 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu xanh và sim số 01234620073 của bị cáo V. Cơ quan điều tra xác định những đồ vật này không liên quan vụ án nên đã được trả lại cho bị cáo X và V (bà Nguyễn Thị Phụng E đã nhận thay V).

Vụ án đã được Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường xét xử theo bản án số 31/2018/HSST ngày 19/11/2018, tuyên bị cáo X, V phạm tội vận chuyển hàng cấm theo khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo V 3 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo X 03 năm tù cho hưởng án treo. Ngoài ra còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí.

Sau đó bị cáo V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường kháng nghị theo hướng sửa bản án sơ thẩm không cho bị cáo X hưởng án treo; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An kháng nghị theo hướng hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại do có nhiều nội dung chưa được điều tra làm rõ, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, vi phạm nghiêm trọng trình tự thủ tục tố tụng theo Điều 86 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 79A/2019/HSPT ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường để điều tra lại nhằm làm rõ hành vi của 02 bà B, Vẹn, làm rõ động cơ, mục đích, ý thức chủ quan của các bị cáo, cũng như tình tiết buộc tội, gỡ tội để giải quyết vụ án đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội.

Theo kết quả điều tra lại: Cơ quan điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của bà B, bà V2 nên không xử lý được; Bị cáo X và V khai khi xe dừng tại trạm xe buýt thuộc Phường 2, thị xã Kiến Tường khoảng 05 phút thì thấy có xe của công an và cảnh sát giao thông chạy qua, khoảng 5-10 phút sau thì quay lại kiểm tra xe ô tô của bị cáo. Các bị cáo trình bày lý do không cương quyết đuổi 02 bà B, Vẹn là nghĩ nếu bị phát hiện thì chỉ bị tịch thu thuốc lá nhập lậu chứ không nghĩ sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự và trước đây khi thuốc lá ngoại không bị xử lý thì thu tiền thuốc là 120.000 đồng/người, nay dự tính cũng thu như vậy nhưng chưa thu thì bị

phát hiện. Ngoài ra cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai của người làm chứng là ông Nguyễn Trung N và ông Nguyễn Hoàng V1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 của Toà án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã xử:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm 1, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi V, bị cáo Đặng Minh X phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Bị cáo Nguyễn Phi V được khấu trừ thời hạn tù vào thời hạn tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 22 ngày (từ ngày 18/6/2018 đến ngày 10/9/2018).

Xử phạt bị cáo Đặng Minh X 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 13/10/2020, các bị cáo Nguyễn Phi V và Đặng Minh X kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Phi V và Đặng Minh X xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” là không đúng, các bị cáo bị oan.

Bị cáo Đặng Minh X và Nguyễn Phi V xác định: Khi các bị cáo đón 2 người khách đem nhiều túi nylon lên xe các bị cáo chỉ nghĩ là thuốc lá nên khi xe qua cầu Mộc Hoá các bị cáo có đuổi 2 người này xuống xe nhưng 2 người này không xuống xe, đến phòng khám đa khoa Kiến Tường các bị cáo có đuổi lần 2 nhưng 2 người này không xuống, khi xe đến trạm dừng xe buýt có lực lượng Công an đi qua các bị cáo có đuổi lần nữa 2 người này không xuống, khoảng 15 phút sau lực lượng Công an kiểm tra phát hiện thuốc lá ngoại nhập lậu trên xe, các bị cáo có chỉ 2 người chủ sở thuốc lá trên nhưng ông Hội là Cán bộ cảnh sát trực tiếp kiểm tra phát hiện thuốc trên xe nhưng không giữ lại mà yêu cầu đưa xe về trụ sở Công an thị xã Kiến Tường kiểm tra số thuốc trên.

Bị cáo V cho là bị cáo không phạm tội do khi phát hiện 2 người phụ nữ đưa thuốc lá lên xe bị cáo đã nhiều lần đuổi nhưng họ không xuống xe. Bị cáo chỉ biết là việc vận chuyển thuốc khi bị phát hiện chỉ bị xử lý hành chính tịch thu thuốc chứ bị cáo không biết là phải bị phạt tù. Khi lực lượng Công an kiểm tra xe đang đậu chứ không phải đang di chuyển nên bị cáo không phạm tội vận chuyển hàng cấm.

Bị cáo X cho là bị cáo là lái xe không có liên lạc thỏa thuận trước với những người phụ nữ vận chuyển thuốc lá trái phép nên bị cáo không phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương E và ông Bùi

Tiến D vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra trình bày: Bà E là vợ của ông D, là chị của bị cáo V. Ngày 18/6/2018 ông D có giao xe ô tô cho bị cáo X và V điều khiển chở khách theo tuyến xe buýt đi từ thành phố Tân An đến huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An và chiều ngược lại. Khi X và V chở số thuốc lá nhập lậu nêu trên thì bà E và ông D không được biết. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho ông D, trả lại tài sản là điện thoại di động, giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo V do bà E nhận thay. Các đồ vật này bà E đã giao lại cho bị cáo V. Ông D và bà E không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

Người làm chứng ông Nguyễn Trung N vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra trình bày: Khoảng 10 giờ vào ngày, tháng ông không nhớ của năm 2018 ông có đi tuyến xe buýt do bị cáo X và V điều khiển từ huyện Vĩnh Hưng về thị xã Kiến Tường (xe chạy tuyến Vĩnh Hưng - Tân An). Khi đến địa bàn thuộc ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường thì xe chạy chậm lại, theo ông nghĩ là xe đón khách, ông thấy có người bỏ rất nhiều bịch nylon màu đen chứa thuốc lá nhập lậu lên xe, ông không biết số thuốc lá này là của ai, xe vẫn chạy chậm về phía cầu Mộc Hóa. Khi qua cầu Mộc Hóa cho đến khi xe dừng ở trạm xe buýt (nơi công an kiểm tra) thì có nghe V và X có 03 lần lớn tiếng nói “Hai bà đi thuốc xuống xe đi” nhưng ông không thấy ai xuống và cũng không biết đuổi ai. Xe dừng tại trạm xe buýt trước sân vận động Kiến Tường thì ông xuống xe đi bộ về, khi đó có lực lượng Công an đến kiểm tra xe và phát hiện thuốc lá lậu. Ông N không biết bà B, bà V2 có xuống xe hay không.

Người làm chứng ông Nguyễn Hoàng V1 vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra trình bày: Vào khoảng 13 giờ ngày 18/6/2018 khi ông đang bán nước giải khát tại nhà chờ xe buýt trước sân vận động thị xã Kiến Tường thì có xe buýt biển kiểm soát số 62B-013.67 dừng tại trạm xe buýt khoảng 10 phút thì lực lượng Công an gồm 03 người đến kiểm tra xe, ông thấy tài xế X trình giấy tờ, sau đó phát hiện trên xe có thuốc lá nhập lậu, việc xét xe như thế nào thì ông không biết vì không đến xem cụ thể, cũng không xác định được có những ai xuống xe. Ông V1 xác định không có xe Honda nào đến rước 02 người phụ nữ từ trên xe xuống đi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa xác định các bị cáo đã có hành vi có đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo không phạm tội của các bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Phi V và Đặng Minh X; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 32/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các khoản khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi V và Đặng Minh X: Luật sư Nguyễn Chí T và Luật sư Tô Bá T1 phát biểu bào chữa có nội dung: Về nội dung vụ án Đặng Minh X điều khiển xe khách từ Khánh Hưng về Tân An, Nguyễn Phi V là người theo xe thu tiền. Đến khu vực hăng tole Tân Thành thuộc ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường có 2 người phụ nữ đón xe thì có 2, 3 xe gắn máy đưa nhiều túi nylon lên xe. Khi V thu tiền mới biết 2 người này gọi tên nhau là Bé và Vện nên không biết họ tên thật và địa chỉ của họ. Do thấy hàng hoá nhiều và số lượng lớn nên X và V có yêu cầu bà B và bà V2 xuống xe 2 lần khi qua cầu Mộc Hóa và tại Phòng khám đa khoa Kiến Tường nhưng những người này không xuống. X điều khiển xe đến trạm dừng xe buýt chờ khách có yêu cầu 2 người này xuống xe nhưng họ không xuống. Khoảng 10 đến 15 phút sau lực lượng Công an đến kiểm tra xe. V có chỉ bà B và bà V2 là chủ số thuốc lá và yêu cầu ông Hội là người trực tiếp kiểm tra xe không thực hiện mà yêu cầu đưa xe về trụ sở Công an thị xã Kiến Tường kiểm tra phát hiện 8.500 gói thuốc lá ngoại nhập lậu các loại.

Các Luật sư cho là về thủ tục lực lượng kiểm tra phương tiện phát hiện thuốc lá ngoại nhập lậu trên xe nhưng không lập biên bản kiểm tra số thuốc lá tại trạm xe buýt mà yêu cầu đưa xe về trụ sở Công an thị xã kiểm tra thuốc trên xe, lập biên bản phạm pháp quả tang ngày 18/6 sau đó mới xử lý tin báo là vi phạm tố tụng. Cơ quan điều tra không thực nghiệm điều tra vụ án là không đúng tố tụng. Việc ông Hội trình bày không phù hợp với lời khai của các bị cáo là vi phạm tố tụng. Về ý thức các bị cáo không biết hàng cấm lên xe khi cơ quan Công an phát hiện kiểm tra mới biết số lượng là 8.500 gói thuốc lá ngoại nhập lậu. Việc ông Hội là người kiểm tra xe không bắt bà B và bà V2 để xử lý là bỏ lọt tội phạm vi phạm nghiêm trọng tố tụng. Các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo không phạm tội hoặc huỷ án điều tra lại.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo V: Bị cáo biết thuốc lá nhập lậu và 3 lần đuổi nhưng hai người phụ nữ không xuống xe là bị cáo không phạm tội, hiện gia đình bị cáo rất khó khăn không thể chấp hành 03 năm 06 tháng tù được đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại hình phạt nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo X: Bị cáo không thỏa thuận trước để vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu của hai người khách này. Khi phát hiện bị cáo 3 lần đuổi nhưng họ không xuống xe nên bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Nguyễn Phi V và Đặng Minh X kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Việc vắng mặt của đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Xét thấy, trong quá trình điều tra cơ quan Điều tra đã tiến hành lấy lời khai trực tiếp theo quy định của pháp luật về những nội dung có liên quan đến vụ án và những người làm chứng trong vụ án; cũng như quyền lợi liên quan trong vụ án đã được giải quyết trong thời gian điều tra vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo khai là: Ngày 18/6/2018 bị cáo X, V được ông Bùi Tiến D giao cho phương tiện là xe ô tô biển kiểm soát 62b-013.67 x điều khiển, V đi cùng quản lý thu gom tiền khách chạy tuyến xe buýt Tân An - Vĩnh Hưng và ngược lại. Khi xe đang chạy theo tuyến từ huyện Vĩnh Hưng về thành phố Tân An, đến ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường vào khoảng 12 giờ 45 phút thì có đón khách là 02 người phụ nữ tên Bé, Vẹn sau đó có xe Honda đưa nhiều bịch nylon màu đen lên xe khi các bị cáo nghĩ là thuốc lá ngoại nhập lậu nên có đuổi 02 người phụ nữ này xuống xe 03 lần nhưng họ không xuống, các bị cáo tiếp tục điều khiển xe chạy đến trạm xe buýt trước sân vận động thị xã Kiến Tường thuộc khu vực Phường 2 thì dừng lại đón trả khách thì bị Công an kiểm tra phát hiện thuốc lá ngoại nhập lậu trên xe và yêu cầu các bị cáo đưa xe về trụ sở Công an thị xã Kiến Tường. Qua kiểm tra có tổng cộng là 8.500 gói thuốc lá ngoại nhập lậu, cụ thể gồm 3.300 bao hiệu Jet, 1.200 bao hiệu Hero và 4000 bao hiệu Scott. Số thuốc lá trên không có hóa đơn chứng từ về nguồn gốc, xuất xứ.

Bản án sơ thẩm hình sự số: 32/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi V và Đặng Minh X phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo Nguyễn Phi V 03 năm 06 tháng tù và bị cáo Đặng Minh X 03 năm tù. Các bị cáo kháng cáo cho là các bị cáo không phạm tội.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi V và Đặng Minh X: Tại phiên toà phúc thẩm các bị cáo xác định các bị cáo không biết các bịch nylon được đưa lên xe chứa thuốc lá ngoại nhập lậu đến trạm dừng xe buýt bị Công an phát hiện kiểm tra mới biết thuốc lá ngoại nhập lậu. Các bị cáo cho là các bị cáo không liên hệ thỏa thuận trước với bà B và bà V2 là chủ sở hữu hàng trên việc vận chuyển chưa thu tiền nên không có mục đích vụ lợi và khi vận chuyển số thuốc lá nhập lậu từ khu vực ấp Ông Lễ đến nơi bị cơ quan Công an phát hiện các bị cáo đã nhiều lần đuổi 2 người có mang thuốc lên xe. Khi bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện thuốc trên xe các bị cáo có chỉ và yêu cầu bắt giữ bà B và bà V2 cho ông Hội là cán bộ Công an trực tiếp kiểm tra nhưng ông Hội không thực hiện.

Bị cáo V cho là bị cáo nghĩ là vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu chỉ bị xử lý phạt hành chính và tịch thu hàng hoá không biết là phải bị xử phạt tù, khi kiểm tra xe đang đậu không phải đang chạy nên bị cáo không phạm tội vận chuyển.

Luật sư bào chữa bảo vệ cho các bị cáo tại phiên toà phúc thẩm cho là cơ quan Công an không lập biên bản kiểm tra tại trạm dừng xe buýt mà đưa về trụ sở Công

an thị xã là sai tố tụng. Về ý thức chủ quan các bị cáo không biết 2 người đưa hàng lên xe là hàng cấm chỉ biết hàng công kênh có phản ứng của khách nên có đuổi xuống xe 3 lần đến khi bị Công an kiểm tra phát hiện mới biết là thuốc lá nhập lậu, khi Công an phát hiện thuốc lá ngoại nhập lậu trên xe tại trạm dừng xe buýt các bị cáo có chỉ người có tên Bé và Vẹn cho ông Hội là lực lượng Công an thực hiện kiểm tra nhưng ông Hội không giữ 2 đối tượng này lại là bỏ lọt tội phạm, ông Hội trình bày nội dung việc các bị cáo không có chỉ và yêu cầu bắt 2 đối tượng Bé và Vẹn là không phù hợp với lời khai của các bị cáo là sai tố tụng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử hủy án điều tra lại do vi phạm tố tụng bỏ lọt tội phạm hoặc tuyên bố các bị cáo không phạm tội.

[4.1] Xét về ý thức chủ quan các bị cáo khai tại phiên toà phúc thẩm cũng như Luật sư cho là các bị cáo không biết hàng hóa lúc đưa lên xe là thuốc lá ngoại nhập lậu đến lúc cơ quan Công an kiểm tra phát hiện mới biết là không đúng theo hồ sơ vụ án và các phiên toà sơ thẩm lần 1, phiên toà phúc thẩm lần 1 và biên bản phiên toà phúc thẩm lần 2 các bị cáo đều khai nhận đã phát hiện các đối tượng mà các bị cáo cho biết có tên là bà B và bà V2 đưa thuốc lá nhập lậu lên xe tại khu vực ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường trước khi bị phát hiện. Cụ thể:

Đối với bị cáo V: Thể hiện tại bản tự khai ngày 18/6/2018 bị cáo V tự khai nhận có nội dung: Trong lúc khởi hành từ Khánh Hưng về Long An đến đại lý vật liệu xây dựng Hai Bồn thuộc ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường thì có 2 phụ nữ đón xe, khi xe dừng lại thì có 2 phụ xe xách lên xe nhiều túi nylon đen và bên trong chứa thuốc lá nhập lậu lên xe bằng cửa sau và ngồi ghế gần cửa sau. Bản tường trình ngày 19/6 và 26/6/2018 bị cáo V tự khai nhận là: Khi xe đến khu vực ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp tại hăng tole Tiến Thành đón người phụ nữ tên Vẹn có xách nhiều túi nylon màu đen chứa nhiều thuốc lá điếu nhập lậu ... xe chạy khoảng 100m thì ngừng gần cây xăng Hai Bồn đón người phụ nữ tên Bé cũng xách rất nhiều túi nylon màu đen lên xe, bị cáo V còn khai là đã vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu cho bà B và bà V2 nhiều lần (Bút lục số 53, 54, 55). Tại các biên bản ghi lời khai ngày: 18/6, 19/6, 21/6 và 25/6/2018 bị cáo V đều khai nhận 2 người phụ nữ đem lên xe tại điểm gần hăng tole Tiến Thành và đại lý vật liệu Hai Bồn là thuốc lá ngoại nhập lậu và có khai nhận đã vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu nhưng chỉ tịch thu thuốc lá không bị xử lý nên không biết chở thuốc lá ngoại là vi phạm pháp luật, lần này khách đem lên xe nhiều thuốc lá ngoại nên có đuổi xuống nhưng không được nên chấp nhận cho xe lưu thông đến trạm xe buýt thì bị bắt giữ. (Bút lục 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50). Các bản cung ngày 29/6/2018 (Bút lục số 39, 40). Bị cáo V đã khai nhận có nội dung: 10 giờ 45 phút ngày 18/6/2018 xe xuất bến từ Khánh Hưng, Vĩnh Hưng, khi xe chạy đến gần đại lý vật liệu Hai Bồn có 2 người phụ nữ đón xe khi xe dừng lại thì hai người phụ nữ xách lên xe nhiều túi nylon bên trong chứa thuốc lá ngoại nhập lậu lên cửa sau và đưa vào dưới các băng ghế của xe. Bản cung vào ngày 24/4/2020 (Bút lục số 325, 326) sau khi xét xử phúc thẩm lần 1 điều tra lại bị cáo V vẫn khai nhận có nội dung: 10 giờ 45 phút ngày 18/6/2018, xe xuất bến từ Khánh Hưng, Vĩnh Hưng đi Tân An, khi xe đến khu vực ấp Ông Lễ xã Bình Hiệp khoảng 13 giờ thì có bà B và bà V2 đón xe, có khoảng 1- 4 xe mô tô chở thuốc lá ngoại để trong nhiều túi nylon đưa lên xe, khi xe chạy qua cầu Mộc Hóa bị cáo gom tiền phát

hiện nhiều thuốc lá ngoại nhập lậu của bà B và bà V2 có đuổi xuống nhưng không xuống, sau đó đuổi 2 lần nữa tại phòng khám đa khoa Kiến Tường và trạm dừng xe buýt những người này không xuống thì Công an phát hiện bắt trên xe có 8.500 gói thuốc lá ngoại nhập lậu. Trong bản cung này bị cáo V cũng khai nhận đã vận chuyển cho bà B, Vện nhiều lần nhưng số lượng ít khi bị phát hiện chỉ bị tịch thu hàng hóa. Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm lần 1 vào ngày 19/11/2018 bị cáo V đã khai nhận có nội dung: Xe đến cầu Mộc Hoá thì bị cáo biết thuốc lá do hành khách mở thuốc ra cất (Trang 4, bút lục số 201). Tại biên bản phiên tòa phúc thẩm ngày 16/8/2019 bị cáo V khai biết thuốc lá đưa lên xe một lúc khoảng 5 đến 10 phút sau bị cáo đi gom tiền bị cáo X thấy 2 người này soạn ra cất giấu. (Trang 4, bút lục số 248). Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm lần 2 ngày 30/9/2020 bị cáo V khai nhận: Khi đi thu tiền phát hiện thuốc lá nên mới đuổi 2 người này xuống xe. Bị cáo xác định đuổi 3 lần nhưng họ không xuống xe. Lần 1 qua cầu Mộc Hoá, lần 2 qua cầu Cá rô, lần 3 tại trạm xe buýt thị xã Kiến Tường.

Đối với bị cáo X: Tại bản tường trình ngày 19/6/2021 (Bút lục số 66), bản tự khai ngày 7/8/2018, 17/7 và 26/7/2018 (Bút lục số 140, 141, 142) bị cáo X tự khai có nội dung: Khi rước 2 người phụ nữ có một số 1 số xe honda đưa nhiều túi đồ lên xe, khi xe qua cầu Mộc Hoá 2 người phụ nữ mở ra để xếp lại bị cáo thấy là thuốc lá ngoại hiệu fet và Scott nên có kêu 2 người phụ nữ đi thuốc xuống nhưng không xuống, tiếp tục cho xe chạy đến trạm xe buýt có kêu 2, 3 lần nữa nhưng họ không xuống, sau đó khoảng 15 phút thì bị bắt. Các biên bản ghi lời khai vào ngày 18/6, 19/6, 3/7, 17/7, 26/7 và 02/8/2018 (Bút lục số 60, 61, 62, 63, 58, 59, 138, 139, 136, 137, 134, 135) bị cáo X khai nhận nội dung: Khi xe đến khu vực ấp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường có 2 người khách nữ lên xe có 2-3 xe mô tô chở nhiều bịch nylon lên xe ... khi xe qua cầu Mộc Hoá 2 người phụ nữ mở ra để xếp lại bị cáo thấy là thuốc lá ngoại hiệu Jet và Scott nên có kêu 2 người phụ nữ đi thuốc xuống, hai bà kêu xe chạy đi, bị cáo tiếp tục cho xe chạy qua cầu Cá rô tại điểm dừng phòng khám đa khoa Mộc Hoá tiếp tục kêu xuống nhưng hai bà này không xuống và kêu xe chạy đi bị cáo, tiếp tục cho xe chạy đến trạm xe buýt có kêu xuống nhưng họ không xuống sau khoảng 15 phút sau thì bị bắt. Các bản cung ngày 07/8, 06/9 và 12/9/2018 (Bút lục số 132, 133, 165, 165, 166, 167) bị cáo X cũng khai nhận việc vận chuyển thuốc lá nhập lậu ngày 18/6/2018 có nội dung như các biên bản lời khai trước đó. Các bản cung sau khi xét xử phúc thẩm điều tra lại vào ngày 13/2 và 24/4/2020 (Bút lục số 284, 285, 327, 328) bị cáo X, V khai nhận nội dung vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu như các bản cung năm 2018. Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm lần 1 ngày 19/11/2018 bị cáo X thừa nhận các nội dung: Khi xe qua cầu Mộc Hoá nhìn kính chiếu hậu mới biết hàng cấm, vì lúc đó khách mở hàng ra để đẹp (Trang 6, Bút lục số 202). Tại biên bản phiên tòa phúc thẩm ngày 16/8/2019 bị cáo X khai nhận có nội dung: Đến khi xe qua cầu Cá rô thì bị cáo nhìn qua kính chiếu hậu mới thấy thuốc lá chứ trước đó bị cáo không biết. (Trang 7, Bút lục số 250). Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm lần 2 ngày 09/9/2020 bị cáo X khai nhận: Qua cầu Mộc Hoá mới phát hiện hàng hoá đó là hàng cấm. (Trang 10, Bút lục số 374).

Từ các chứng cứ xác định trên đây Hội đồng xét xử xét thấy về ý thức chủ quan bị cáo V và bị cáo X đã biết thuốc lá ngoại nhập lậu, các bị cáo bị phát hiện

trước khi các bị cáo bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện và các bị cáo đã có hành vi vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu từ khu vực ấp Ông Lễ đến trạm xe buýt thuộc Phường 2, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Không như các bị cáo khai chối quanh là đến khi bị kiểm tra phát hiện tại phường 2, thị xã Kiến Tường.

[4.2] Về thủ tục cơ quan Công an thị xã Kiến Tường phát hiện thuốc lá ngoại nhập lậu đang trên phương tiện giao thông, các bị cáo V và X đang chịu trách nhiệm quản lý điều khiển, với số lượng lớn. Lực lượng Công an đã yêu cầu các bị cáo đưa phương tiện và tang vật về Công an thị xã Kiến Tường tiến hành các thủ tục kiểm tra không ảnh hưởng đến hiện trường vụ án không sai pháp luật, các thủ tục kiểm tra xác định số lượng hàng cấm trên xe có số lượng là 8.500 gói thuốc lá ngoại nhập lậu đã có đủ dấu hiệu của tội phạm nên cơ quan Điều tra Công an thị xã Kiến Tường tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang là có căn cứ. Sau đó tiến hành các thủ tục tạm giữ thu thập chứng cứ khởi tố vụ án, khởi tố bị can điều tra, truy tố là có đúng trình tự theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[4.3] Về việc các bị cáo và Luật sư cho là tại trạm xe buýt các bị cáo có chỉ ra các đối tượng Bé, Vẹn là chủ hàng cấm mà các bị cáo vận chuyển nhưng ông Hội Điều tra viên không bắt giữ, ông Hội và những người cùng đội thực hiện nhiệm vụ kiểm tra xác định là không có trong quá trình điều tra và điều tra lại các bị cáo không cung cấp được rõ tên họ và lai lịch, nơi cư trú của 2 đối tượng này, trong thời gian điều tra lại cơ quan Điều tra Công an thị xã Kiến Tường có lấy lời khai của 2 nhân chứng Nguyễn Trung N và Nguyễn Hoàng V1 các nhân chứng này cũng cho là không thấy người nào xuống xe và có xe Honda chở đi như các bị cáo khai. Hiện nay, Cơ quan Điều tra cũng không thu nhận căn cứ nào khác về tung tích, nhân thân của hai đối tượng Bé và Vẹn mà các bị cáo cung cấp nên Cơ quan Điều tra chưa có đủ căn cứ xử lý hành vi của các đối tượng này theo quy định của Bộ luật Hình sự nên không xem là hành vi vi phạm tố tụng nghiêm trọng là bỏ lọt tội phạm để hủy án sơ thẩm điều tra lại lần nữa. Cơ quan Điều tra cần tiếp tục truy xét theo quy định của pháp luật.

[4.4] Luật sư cho là lời trình bày của ông Hội Điều tra viên không phù hợp với lời khai của các bị cáo là vi phạm tố tụng là không phù hợp vì luật không bắt buộc.

[4.5] Bộ luật Hình sự quy định hành vi vận chuyển trái phép hàng cấm không quy định tình tiết thu lợi hay phải có thỏa thuận trước là tình tiết cấu thành trong tội này nên các bị cáo cho là các bị cáo không có thỏa thuận trước với các đối tượng Bé, Vẹn và chưa thu tiền của các đối tượng là chủ sở hữu hàng cấm này là không phạm tội là không đúng quy định của pháp luật hình sự.

[4.6] Bị cáo V cho là khi cơ quan Công an phát hiện lúc xe của các bị cáo không có di chuyển mà đang đậu nên không có căn cứ xác định các bị cáo vận chuyển trái phép hàng cấm là không phù hợp vì Luật hình sự quy định hành vi vận chuyển là hành vi đã thực hiện việc chuyển dịch hàng cấm trái phép từ vị trí này đến vị trí khác trong lãnh thổ nước Việt Nam chứ không quy định phải là phương tiện đang chuyển động theo cơ học.

[5] Từ các nhận xét trên Hội đồng xét xử về chủ thể, khách thể, mặt khách quan, mặt chủ quan hành vi của các bị cáo trong vụ án đã được nhận xét trên cho

thấy: Các bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Đã có hành vi vận chuyển trái phép 8.500 gói thuốc lá ngoại nhập lậu nhà nước cấm lưu hành từ khu vực áp Ông Lễ, xã Bình Hiệp, thị xã Kiến Tường đến trạm dừng xe buýt thuộc Phường 2, thị xã Kiến Tường. Đã xâm hại đến quy định về quản lý kinh tế của nhà nước được pháp luật quy định. Đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự nên án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ đúng pháp luật. Các bị cáo kháng cáo cho là án sơ thẩm xét xử oan các bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hình phạt theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự quy định số lượng thuốc lá ngoại nhập lậu có số lượng từ 4.500 bao trở lên thì bị xử phạt từ 5 năm tù đến 10 năm tù. Các bị cáo vận chuyển 8.500 bao thuốc lá ngoại nhập lậu gấp đôi số lượng khởi điểm của khung hình phạt các bị cáo bị truy tố. Các bị cáo chưa thật sự thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có đủ khả năng nhận biết hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và điểm l Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt các bị cáo bị truy tố và đưa ra xét xử và xử phạt bị cáo V 3 năm 6 tháng tù, bị cáo X 3 năm tù là chưa phù hợp pháp luật chưa tương xứng với hành vi và hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không bị kháng nghị theo hướng tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử giữ y hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo. Đồng thời kiến nghị Toà án nhân dân cấp cao và Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại vụ án theo thủ tục Giám đốc thẩm theo hướng tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Từ các nhận định trên Hội đồng xét xử có căn cứ áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phi V và Đặng Minh X phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các khoản khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Phi V và Đặng Minh X; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2020/HS-ST ngày 30-9-2020 của Toà án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi V, bị cáo Đặng Minh X phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm 1, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. Bị cáo Nguyễn Phi V được khấu trừ thời hạn tù vào thời hạn tạm giữ, tạm giam là 02 tháng 22 ngày (từ ngày 18/6/2018 đến ngày 10/9/2018).

Xử phạt bị cáo Đặng Minh X 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Phi V và Đặng Minh X phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các khoản khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm